

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày: 20/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hứa Trường Sơn**

2. Bà **Lê Thị Mười**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Kiều Mỹ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST- HS ngày 11/10/2018 đối với bị cáo:

Sơn D, sinh năm 1992; tại H, B; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện B1, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm công; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Sơn C (s) và bà Thạch Thị T (s); Anh, chị, em ruột: có 03 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ Kim Thị Sa T1, con: có 03 con người (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất là nạn nhân trong vụ án đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2018. (Bị cáo có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Minh T2** – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bị hại:

1/ **Thạch Đô L**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ **Kim L1**, sinh ngày 08/7/2016. (là con của bị cáo đã chết).

Người đại diện hợp pháp của nạn nhân Kim Liên: Bà **Kim Thị Sa T1**, sinh năm 1991 (là mẹ ruột của Kim L1)

Cùng cư trú: Khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Kim C1, sinh năm 1957; Nơi cư trú: khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

- Kim Đa N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- Đinh Thị Si M, sinh năm 1955; Nơi cư trú: khóm A, Phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/2/2018 sau khi đi uống rượu về Sơn D kêu vợ là Kim Thị Sa T1 chuẩn bị đi về nhà cha mẹ ruột của D tại ấp A, xã B, huyện B1, tỉnh C thì giữa D và Sa T1 xảy ra cự cãi. Lúc này, có ông Kim C1, bà Đinh Thị Si M, Kim Đa N là cha mẹ và anh của Sa T1, cùng với Thạch Đô L là hàng xóm khuyên can. Khi can ngăn thì Thạch Đô L có chửi thề và nói “thằng này nói không nghe” nghe Đô L chửi nên D tức giận đi ra nhà sau thấy dưới đất có cây dao dài khoảng 55cm, cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi dao bằng cầm trên tay trái xông đến chém Đô L. Đô L bỏ chạy D rượt đuổi theo xung quanh nhà, khi Đô L chạy đến chỗ cái vũng ở nhà sau thì bị vấp té ngã ngửa, lúc này D chạy đến dùng dao chém Đô L từ trên xuống, Đô L đưa tay phải lên đỡ nên bị trúng vào tay phải, D chém liên tiếp nhiều cái nên trúng vào tay trái, ngực phải và hông trái, Đô L đứng dậy lùi về gần cái giường té ngồi dưới đất. D tiếp tục đưa dao lên chém Đô L, thì Sa T1 đang cầm Kim L1 trên tay phải đến gần can ngăn nên trúng vào đầu Kim L1 01 dao, khi nghe Sa T1 la lên bé L1 bị bể đầu, thì D dừng lại, rồi lấy xe chở Sa T1 và Kim L1 đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Châu, Kim L1 trên đường chuyển đến bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng thì tử vong, Đô L được mọi người đưa đi cấp cứu. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng khám nghiệm tử thi đối với Kim L1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/PY.PC54, ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nạn nhân Kim L1 chết do Chấn thương sọ não, các vết thương do vật sắc gây nên (BL 286, 287).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/TgT-PY, ngày 15/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Bị hại Thạch Đô L có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là: 47%; tổn thương do vật sắc gây nên, gây ảnh hưởng chức năng cẳng- bàn tay phải (Bl 296, 297).

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-VC, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Sơn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả là 1.500.000đ cho gia đình bị hại Đô L; tại phiên tòa bị hại và người đại diện

hợp pháp của nạn nhân đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Thạch Đô L trong việc bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động và phí tổn thất tinh thần tổng số tiền là 65.652.467 đồng, được trừ đi số tiền đã bồi thường là 1.500.000đ. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn lại là 64.152.467đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) cho bị hại Thạch Đô L. Riêng người đại diện hợp pháp của nạn nhân chị Kim Thị Sa T1 (vợ của bị cáo) không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn D thống nhất về tội danh, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, cần xem xét thêm tình tiết bị hại Thạch Đô L đã xúc phạm bị cáo nên mới xảy ra vụ án. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 nên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, tuyên xử bị cáo dưới mức thấp nhất mà vị đại diện viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Sơn D đồng ý với lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại Thạch Đô L và đại diện hợp pháp của nạn nhân chị Kim Thị Sa T1, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Sơn D nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về lao động sản xuất nuôi con và tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Thạch Đô L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của nạn nhân không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa vắng mặt Kim C1 và Kim Đa N là những người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của nạn nhân đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn D khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/02/2018, bị cáo có kêu vợ là Kim Thị Sa T1 chuẩn bị đi cùng về nhà cha, mẹ của bị cáo tại ấp A, xã B, huyện B1, tỉnh Bạc Liêu thì xảy ra cự cãi với vợ. Lúc này Thạch Đô L là hàng xóm đến khuyên can và có chửi thề nên D nổi giận và muốn đánh dần mặt Thạch Đô L. Khi D đi ra nhà sau thì nhìn thấy cây dao dài khoảng 55 cm, cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại màu đen nên đã chụp lấy xông đến chém Đô L thì Đô L bỏ chạy, khi Đô L bị vấp ngã D liền chém nhiều cái trúng vào tay trái, ngực phải và hông trái. Do D tiếp tục đưa dao lên chém nên vợ của D đang bế con là Kim L1 chạy vào ngăn cản và bị D chém trúng vào đầu Kim L1 01 dao rồi dừng lại. Sau đó, D lấy xe chở mẹ con Kim L1 đi cấp cứu nhưng Kim L1 đã tử vong còn Thạch Đô L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa C.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản giám định pháp y về thủ thi, biên bản giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ nên hành vi phạm tội trên của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Giữa bị cáo và bị hại Đô L không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì muốn khuyên can vợ chồng bị cáo trong lúc cãi vã mà bị cáo lại sẵn sàng dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái gây thương tích cho bị hại. Nghiêm trọng hơn là khi đã được vợ bế con nhỏ vào ngăn cản nhưng bị cáo vẫn bất chấp mà còn chém trúng chính đứa con ruột của mình dẫn đến bị hại Kim L1 phải tử vong là thể hiện tính côn đồ, hung hăng coi thường pháp luật. Đây là các tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Cáo trạng số 23/CT-VKS-VC, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Sơn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hại rất lớn cho xã hội đã xâm hại đến tính mạng của bị hại Kim L1 và sức khỏe của bị hại Thạch Đô L một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém liên tục vào cơ thể người khác là đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người. Nhưng với bản tính côn đồ, hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác nên bị cáo bất chấp điều ấy để thực hiện hành vi

phạm tội. Bị hại Thạch Đô L là người hàng xóm với bị cáo không hề có mâu thuẫn hay xảy ra xung đột với bị cáo. Chỉ vì muốn can ngăn bị cáo cãi vã với vợ mà bị cáo nhẫn tâm dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể của bị hại gây tổn hại sức khỏe là 47%. Đối với cái chết của nạn nhân Kim L1 là con ruột của bị cáo, tuy là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nhưng đã để lại sự đau thương mất mát quá lớn mà không có gì có thể bù đắp được.

[4] Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng, sức khỏe hợp pháp của các bị hại, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây xôn xao trong dư luận và làm cho mọi người không an tâm lao động và sản xuất. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên và người bào chữa đã đề nghị như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho gia đình người bị hại Thạch Đô L 1.500.000đ và được bị hại, đại diện hợp pháp của nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với qui định của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại Thạch Đô L và bị cáo Sơn D đã tự thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền thất công lao động và tổn thất tinh thần tổng cộng là 65.652.467đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng); nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với người đại diện hợp pháp của nạn nhân không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại Thạch Đô L thừa nhận trong quá trình điều trị thương tích có nhận số tiền bồi thường của gia đình bị cáo là 1.500.000đ, do đó buộc bị cáo Sơn D phải có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền còn lại là 64.152.467đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ một số tài sản sau:

- Một cây dao dài cây dao 55cm, cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 33cm, mũi dao bằng.
- Một đôi dép bằng nhựa, màu vàng, loại quai kẹp;
- Một đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai kẹp;
- Một cái nón vải, loại mũi chai màu trắng, có dính dịch màu nâu đỏ;
- Một chiếc dép bằng nhựa, màu đen, chiếc bên trái loại quai kẹp có dính dịch màu nâu đỏ;

Xét thấy, Cây dao là công cụ phạm tội và các tài sản khác thì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung và miễn án phí cho bị cáo là chưa có cơ sở. Bởi lẽ, hậu quả mà bị cáo

gây ra là rất nghiêm trọng đã làm chết 01 người và gây tổn hại sức khỏe của người khác là 47% nên cần phải xử nghiêm để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Sơn D**, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo: **Sơn D – 08 (Tám) năm tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày 22/2/2018.

* Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Sơn D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Thạch Đô L tổng số tiền còn lại là 64.152.467đồng (Sáu mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Một cây dao dài cây dao 55cm, cán dao bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 33cm, mũi dao bằng.
- Một đôi dép bằng nhựa, màu vàng, loại quai kẹp;
- Một đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai kẹp;
- Một cái nón vải, loại mũi chai màu trắng, có dính dịch màu nâu đỏ;
- Một chiếc dép bằng nhựa, màu đen, chiếc bên trái loại quai kẹp có dính dịch màu nâu đỏ;

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Sơn D phải chịu là 200.000đ và Án phí dân sự trên phần bồi thường bị cáo phải chịu là 3.207.623đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của nạn nhân biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDT.ST;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- CQTHAHS Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bào chữa; người bị hại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh